UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 576 /UBND-KT V/v đề xuất Dự án "Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu cho hạ tầng, cải thiện môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lạng Sơn" sử dụng vốn vay của AFD	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc, với diện tích tự nhiên 8.310km^2, tiếp giáp với các tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Giang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Lạng Sơn có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 01 thành phố) với 200 đơn vị hành chính cấp xã, tổng dân số khoảng 782.811 người; quy mô nền kinh tế nhỏ, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn; hằng năm tỉnh vẫn phải nhận trợ cấp từ ngân sách trung ương trên 70%. Cơ sở hạ tầng của tỉnh nhìn chung còn thiếu và yếu, đặc biệt trong bối cảnh chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; những năm vừa qua, Lạng Sơn phải chịu nhiều tác động của biến đổi khi hậu, bão lụt, hạn hán, nhiều công trình xuống cấp, gây ảnh hưởng lớn tới các hoạt động kinh tế - xã hội, sản xuất cũng như đời sống của người dân.

Xác định vấn đề thiên tai, biến đổi khí hậu đang là một trong những thách thức lớn nhất hiện nay, đe dọa an ninh khu vực, toàn cầu và làm suy giảm những thành quả phát triển quan trọng của con người ở hiện tại và tương lai, UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch hành động về ứng phó BĐKH, trong đó thực hiện một số dự án liên quan đến xây dựng, gia cố, nâng cấp các hệ thống đê kè, thủy lợi, taluy đường giao thông, hồ đập trên địa bàn tỉnh bước đầu đã đạt được kết quả tích cực, hạn chế được nhiều rủi ro và thiệt hại. Tuy nhiên, do hạn chế về kinh phí nên nhiều công trình dự án vẫn chưa được triển khai xây dựng đồng bộ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn khi có tác động tiêu cực của BĐKH, đặc biệt là vào mùa mưa bão, ảnh hưởng đến môi trường và đời sống của Nhân dân. Để huy động các nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, UBND tỉnh Lạng Sơn đã tích cực tìm hiểu, kết nối trao đổi với một số nhà tài trợ trong đó có Cơ quan Phát triển Pháp (AFD). Trong năm 2022 và tháng 4/2023 Đoàn công tác của AFD đã thực hiện các chuyến khảo sát tại tỉnh Lạng Sơn để tìm hiểu nhu cầu, mối quan tâm và điều kiện tham gia dự án của tỉnh. Qua công tác khảo sát, Đoàn công tác của AFD đánh giá cao về nhu cầu, sự cần thiết và tính phù hợp của các tiểu dự án do tỉnh đề xuất với mục tiêu, định hướng của dự án, với mong

muốn các đề xuất dự án từ nguồn tài trợ của AFD trên cơ sở thống nhất với tỉnh sớm được phê duyệt triển khai sẽ góp phần giảm thiểu các tác động của thiên tai, thiệt hại, đem lại hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thiết thực cho người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Đề xuất dự án của tỉnh Lạng Sơn bao gồm phần dự án công trình (06 tiểu dự án tập trung vào cải thiện hạ tầng thuỷ lợi, kè sông, thoát nước và xử lý nước thải) và phần dự án phi công trình (gồm 03 tiểu dự án); tổng mức đầu tư khoảng 1.442 tỷ đồng. Các dự án được AFD đánh giá chú trọng sự thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế. UBND tỉnh Lạng Sơn đã rà soát phù hợp với khả năng vay, trả nợ của địa phương và các nguyên tắc ưu tiên sử dụng nguồn vốn ODA của Chính phủ.

Trong bối cảnh điều kiện kinh tế còn khó khăn, khả năng huy động các nguồn vốn rất hạn hẹp, UBND tỉnh Lạng Sơn xác định việc tham gia dự án, vận động nguồn vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) để thực hiện dự án là rất cần thiết, đây là cơ hội của tỉnh để kêu gọi hỗ trợ đầu tư, từng bước cải thiện điều kiện về cơ sở hạ tầng, thích ứng với BĐKH, góp phần đẩy nhanh phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét, tạo điều kiện giúp đỡ, tổng hợp danh mục dự án ***"Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu cho hạ tầng, cải thiện môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lạng Sơn"*** của tỉnh Lạng Sơn để đề xuất với Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) xây dựng kế hoạch, chương trình tài trợ trong năm 2023.

(Có bản tóm tắt và đề xuất dự án kèm theo Công văn này).

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Lạng Sơn sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành của tỉnh hoàn thiện nội dung Đề xuất dự án, trong quý II năm 2023 trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét, giúp đỡ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cơ quan Phát triển Pháp (ADB);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, NNPTNT, TNMT, NgV;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu

TÓM TẮT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN
SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI

(Kèm theo Công văn số 576/UBND-KT ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. THÔNG TIN CHỦ YẾU

1. Tên dự án: Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu cho hạ tầng, cải thiện môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lạng Sơn

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Đơn vị đề xuất: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Nhà tài trợ: Cơ quan Phát triển Pháp (AFD).

5. Thời gian chuẩn bị dự án: 2023-2024

6. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2027

7. Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 1.442,0 tỷ đồng, trong đó: phần dự án công trình 1.400 triệu đồng; phần dự án phi công trình 42 tỷ đồng.

II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi, biên giới, thuộc vùng Đông Bắc của Tổ quốc với diện tích tự nhiên 8.310km^2, chiếm gần 2,51% diện tích cả nước, đứng thứ 11/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Lạng Sơn có các tuyến Quốc lộ: 1A, 1B, 3B, 4A, 4B, 31, 279 đi qua, là điểm nút giao lưu kinh tế giữa các tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Bắc Giang và tiếp giáp với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc với đường biên giới dài 231,74 km. Lạng Sơn có 02 cửa khẩu quốc tế (cửa khẩu đường sắt Đồng Đăng và cửa khẩu đường bộ Hữu Nghị); 01 cửa khẩu song phương và 09 cửa khẩu phụ là cửa ngõ thông thương hàng hóa qua các tuyến đường quốc lộ và đường sắt liên vận quốc tế Hà Nội - Đồng Đăng - Bằng Tường - Bắc Kinh; là điểm đầu tiên của Việt Nam trên 2 tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và Lạng Sơn - Hà Nội - TP.HCM - Mộc Bài (tham gia hành lang xuyên Á: Nam Ninh - Singapore). Vị trí địa kinh tế của tỉnh đã mang lại những thuận lợi hết sức quan trọng cho phát triển kinh tế, giao lưu hàng hóa trong và ngoài tỉnh, cũng như hoạt động ngoại thương trên địa bàn tỉnh.

Trong 05 năm vừa qua, kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn đạt được kết quả khá toàn diện, nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu đạt, vượt kế hoạch; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tuy nhiên còn tồn tại một số hạn chế như: tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) đạt khá, nhưng còn thiếu tính bền vững, chưa đồng đều giữa các huyện, còn chịu tác động của nhiều yếu tố bên ngoài; việc đầu tư dự án vào tỉnh có mặt còn hạn chế, kết quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh còn thấp, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông và thủy lợi chưa đồng bộ, còn thiếu và yếu, dẫn tới khó khăn trong việc đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế, thu hút các nguồn vốn đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối

cảnh chịu ảnh hưởng lớn bởi thiên tai, biến đổi khí hậu do điều kiện tự nhiên đặc trưng của tỉnh, cụ thể:

1. Địa hình

Lạng Sơn có địa hình phức tạp, bao gồm núi cao, núi thấp, núi đá vôi và diện tích đất canh tác nhỏ nằm rải rác trong các thung lũng hẹp. Phía Đông Bắc là các dãy núi nối tiếp nhau ở vùng biên giới Việt - Trung. Phía Tây Nam là vùng núi đá vôi, sườn dốc, nhiều hang, động. Phía Đông Nam là vùng đồi núi, chủ yếu thuộc địa phận hai huyện Lộc Bình và Đình Lập. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có nhiều núi đồi nhỏ, chia cắt tạo nên các tiểu vùng khí hậu khác nhau. Địa hình chia cắt nhiều, phức tạp cũng là thách thức lớn đối với tỉnh trong phát triển kết cấu hạ tầng như: giao thông, điện lưới, các vùng sản xuất nông nghiệp thâm canh. Đây là hạn chế chính trong việc phát triển sản xuất nông nghiệp cũng như các công trình thủy lợi do suất đầu tư khá lớn, đồng thời cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm quỹ đất rộng, tương đối bằng phẳng để làm khu dân cư, khu cụm công nghiệp và đô thị.

2. Khí hậu và thủy văn

Lạng Sơn nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa mang đặc trưng của miền núi phía Bắc (mùa đông lạnh khô, ít mưa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều), là tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão. Mùa nóng mưa từ tháng 5 đến tháng 9, mùa lạnh ít mưa, khô hạn từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau; lượng mưa tương đối ít, trung bình khoảng 1.400 - 1.600mm, số ngày mưa trung bình năm khoảng 130 - 140 ngày. Các tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 7 và tháng 8 nhưng không đồng đều trong địa bàn tỉnh, với lượng mưa từ 230 - 290mm, số ngày mưa dưới 20 ngày. Trong 10 năm trở lại đây, lượng mưa trung bình hằng năm từ 1.400 - 1.850 mm và trung bình số ngày mưa trong năm khoảng 140 đến 160 ngày.

3. Hệ thống sông

Lạng Sơn có 5 hệ thống sông chính gồm các sông: Kỳ Cùng, sông Thương, Lục Nam, Tiên Yên - Ba Chẽ và Na Lang. Trong đó lưu vực sông Kỳ Cùng là một trong 10 hệ thống sông lớn nhất của Việt Nam và là sông duy nhất chảy sang Trung Quốc, còn sông Thương và sông Lục Nam chảy vào hệ thống sông Thái Bình. Mật độ sông suối của Lạng Sơn biến động từ 0,6 - 1,2 km/km^2 (là mật độ trung bình so với mật độ sông ngòi trung bình của cả nước là 0,6 - 2 km/km^2).

Hệ thống sông Kỳ Cùng: là con sông lớn nhất trong vùng, phần thượng lưu và trung lưu thuộc lãnh thổ Việt Nam, bắt nguồn từ núi Ba Xa có độ cao trên 1.000 m, chảy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, lần lượt qua địa phận các huyện: Đình Lập, Lộc Bình, thành phố Lạng Sơn, các huyện: Văn Quan, Văn Lãng, Tràng Định sau đó sông uốn khúc và theo hướng Tây Bắc - Đông Nam giáp biên giới Trung Quốc. Sông Kỳ Cùng có 78 chi lưu, trong đó có 26 chi lưu cấp I, 34 chi lưu cấp II và 16 chi lưu cấp III, 1 chi lưu cấp IV. Các sông nhánh lớn nhất là sông Bắc Giang, Bắc Khê và Bản Thín.

Hệ thống sông Thương: bắt nguồn từ dãy núi Na-Pa-Phước cao 600 m gần nhà ga Bản Thí, tỉnh Lạng Sơn. Thượng lưu sông Thương từ đầu nguồn đến huyện Chi Lăng có lòng sông rất hẹp, chiều rộng trung bình của lưu vực chỉ khoảng 6 km, độ cao trung bình khoảng 276 m, độ dốc lưu vực 12,5‰; hữu ngạn là núi đá

vôi nằm sát bờ sông trên chiều dài 14 -15 km, độ dốc lòng sông lên đến 30‰. Đoạn từ huyện Chi Lăng đến địa phận tỉnh Bắc Giang (Bố Hạ), thung lũng mở rộng, độ dốc lòng sông chỉ còn từ 2,3 - 0,83 ‰, sông hợp lưu với các chi lưu Hóa và Trung. Tổng chiều dài sông là 166km với diện tích lưu vực 6652 km^2.

4. Hạ tầng tài nguyên nước và phòng chống thiên tai

Toàn tỉnh có hơn 800 công trình thủy lợi lớn, nhỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, trong đó có 271 hồ chứa nước, 14 hồ có dung tích trên 1 triệu m^3. Hầu hết các công trình hồ chứa trên lưu vực được xây dựng từ những năm 60 - 70 của thế kỷ trước (trừ hồ Bản Lải).

Do thiếu vốn duy tu sửa chữa nên một số hồ xuống cấp nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, một số hồ không tích được nước đến mực nước dâng bình thường, một số hồ có biểu hiện thấm qua đập như đập đất hồ Bản Cuốc, huyện Cao Lộc, hồ Khuôn Tùng, Cao Lan, huyện Tràng Định. Một số hồ chứa lớn có khả năng điều tiết lũ nhưng không đáng kể như hồ Tà Keo, hồ Bản Chanh…

Với việc đưa hồ Bản Lải vào vận hành đã bổ sung thêm phần nào việc điều tiết lũ cho hạ du sông Kỳ Cùng và tăng khả năng phòng hộ cho thành phố Lạng Sơn. Tuy nhiên, hàng năm lưu vực xảy ra mưa lớn cùng với địa hình đồi núi khiến lũ tập trung rất nhanh gây ngập úng một số khu vực như thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định và thành phố Lạng Sơn...; sạt lở nghiêm trọng các đoạn kè gây thiệt hại về người và tài sản của người dân lên tới hàng chục tỷ đồng. Theo thông số thiết kế và nghiên cứu phương án quản lý lũ tổng hợp hồ Bản Lải, với việc điều tiết lũ của hồ Bản Lải cho điều kiện mưa tương tự lũ lịch sử cho thấy diện tích ngập lũ giảm từ 32% đến 56% với các trận mưa khác nhau. Việc vận hành hồ Bản Lải sẽ làm giảm mực nước lũ lớn nhất tại khu vực thành phố Lạng Sơn 1,8m.

Hồ thủy điện: hiện nay tỉnh Lạng Sơn có 07 công trình thủy điện lớn đang được xây dựng và hoàn thành đưa vào vận hành. Hầu hết các nhà máy thủy điện đều khai thác dòng chảy trên 2 sông lớn là Kỳ Cùng và Bắc Giang. Các hồ này có cột nước thấp, nhà máy điện có công suất điều tiết liên ngày (trừ hồ Bản Lải), chỉ có hồ Bản Lải có khả năng chứa lũ.

III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

1. Mục tiêu, phạm vi

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu nâng cao năng lực chống chịu biến đổi khí hậu của tỉnh Lạng Sơn, phân bổ các công trình phù hợp đến các vùng có rủi ro để củng cố và nâng cao sức chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống hạ tầng và dân cư.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp các cơ sở hạ tầng thuỷ lợi và công trình dân dụng thiết yếu nhằm mục đích phát triển tổng hợp theo hướng bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu, kiểm kê khí nhà kính và đánh giá đề xuất nhu cầu

công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1.3. Phạm vi

Trên địa bàn các huyện: Văn Quan, Hữu Lũng, Chi Lăng, Văn Lãng, Tràng Định, Lộc Bình, thành phố Lạng Sơn.

2. Các kết quả chính của dự án

Dự án gồm phần dự án công trình và phần dự án phi công trình, cụ thể:

2.1. Phần dự án công trình

Bao gồm 06 tiểu dự án với tổng mức đầu tư là 1.400 tỷ Việt Nam đồng (VNĐ), trong đó:

2.1.1. Tiểu dự án 01: Hệ thống công trình Cải tạo nâng cấp hồ Bản Quyền, kết hợp kè bờ, hệ thống tiêu thoát nước cho đô thị huyện Văn Quan

a) Quy mô: tổng diện tích nạo vét mặt hồ vào khoảng 0,43km^2 với tổng chiều dài toàn tuyến nạo vét là 4.400m, với tổng khối lượng nạo vét, đào đắp dự kiến 1.191.000 m^3; xây dựng mới 04 trạm bơm và kiên cố hệ thống kênh mương tiêu thoát nước dài khoảng 4km.

b) Tổng mức đầu tư: 320 tỷ VNĐ.

2.1.2. Tiểu dự án 02: Hệ thống công trình Cải tạo hồ trung tâm, kè bờ sông Trung và cải tạo hệ thống tiêu thoát, xử lý môi trường huyện Hữu Lũng

a) Quy mô:

- Nạo vét và cải tạo hệ thống thoát nước hồ diện tích 35.000 m^2.

- Kè bờ sông Trung dài 2 km.

- Thu gom xử lý nước thải (nhà máy công suất 2000 m^3/ngày đêm).

b) Tổng mức đầu tư: 300 tỷ VNĐ.

2.1.3. Tiểu dự án 03: Xây dựng mới cầu Na Sầm, huyện Văn Lãng

Quy mô: xây dựng mới cầu Na Sầm bằng BTCT dự ứng lực, chiều dài khoảng 160m, bề rộng mặt cầu 6m.

Tổng mức đầu tư: 300 tỷ VNĐ

2.1.4. Tiểu dự án 04: Hệ thống kè bờ sông Thương, huyện Chi Lăng

a) Quy mô: tổng chiều dài kè dọc theo chiều dài lòng sông 2.000m (kè 2 bên bờ sông dài 4.000m).

b) Tổng mức đầu tư: 160 tỷ VNĐ.

2.1.5. Tiểu dự án 05: Kè bờ sông Kỳ Cùng huyện Lộc Bình

a) Quy mô: tổng chiều dài kè dọc theo chiều dài lòng sông 02 km.

b) Tổng mức đầu tư: 80 tỷ VNĐ.

2.1.6. Tiểu dự án 06: Kè bờ sông Kỳ Cùng huyện Tràng Định

a) Quy mô: tổng chiều dài kè dọc theo chiều dài lòng sông 06 km.

b) Tổng mức đầu tư: 240 tỷ VNĐ

2.2. Phần dự án phi công trình

Bao gồm 03 tiểu dự án với tổng mức đầu tư là 42 tỷ VNĐ, trong đó:

2.2.1. Tiểu dự án 01: xây dựng cơ sở dữ liệu bản đồ phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tổng mức đầu tư: 27 tỷ VNĐ.

2.2.2. Tiểu dự án 02: Kiểm kê khí nhà kính và đánh giá đề xuất nhu cầu công nghệ giảm phát thải khí nhà kính cho tỉnh Lạng Sơn.

Tổng mức đầu tư: 08 tỷ VNĐ.

2.2.3. Tiểu dự án 03: Xây dựng cơ sở dữ liệu Hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tổng mức đầu tư: 07 tỷ VNĐ.

3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án

- Thời gian chuẩn bị: 2023-2024

- Thời gian thực hiện: 2024-2027

4. Dự kiến tổng mức, cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án và đề xuất cơ chế tài chính

4.1. Tổng mức đầu tư: 1.442,0 tỷ đồng, trong đó: Phần dự án công trình 1.400 triệu đồng; Phần dự án phi công trình 42 tỷ đồng.

4.2. Cơ chế tài chính gồm: vốn vay ODA và vốn đối ứng của địa phương.

5. Đánh giá tác động

5.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường

Dự án được triển khai thực hiện sẽ có những đóng góp quan trọng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, chủ động thích ứng hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

Tác động về môi trường - xã hội của dự án: các tiểu dự án thuộc phần dự án công trình đều thuộc dự án nhóm B (thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư là Hội đồng nhân dân tỉnh) về môi trường và chính sách an toàn xã hội, nên không có tác động tiêu cực đáng kể nào.

5.2. Tác động đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh

Dự án được xây dựng trên cơ sở đảm bảo phù hợp với định hướng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, hỗ trợ và đảm bảo đồng bộ với các dự án khác đang được triển khai thực hiện trong kế hoạch đầu tư công./.